

TT CÔNG BAO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 1121
	Ngày: 12.6.19
	Chuyên:

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019

Thực hiện Công văn số 3145/BKHĐT-KTĐPLT ngày 15/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

1. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2019

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2019 ước tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,6%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 3,3%; khu vực dịch vụ tăng 6,5%.

Về sản xuất công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 59.743,2 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 48,7% kế hoạch năm. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp ngoài dầu đạt 14.353 tỷ đồng, tăng 24,1%, đạt 40% kế hoạch năm.

Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 8.232,8 tỷ đồng, tăng 3,03% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 51,8% kế hoạch năm.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 27.509,6 tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2018 và đạt 49,2% kế hoạch năm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong 5 tháng tăng nhẹ; CPI bình quân 5 tháng đầu năm 2019 tăng 2,74% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất nhập khẩu: Xuất khẩu ước đạt 366,8 triệu USD, tăng 40% so với cùng kỳ 2018, đạt 65,5% kế hoạch năm; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 343,3 triệu USD, giảm 4% so với cùng kỳ 2018, đạt 55,8% kế hoạch năm.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn lũy kế 6 tháng ước đạt 9.428 tỷ đồng, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 47,1% dự toán năm; trong đó, thu nội địa đạt 7.636 tỷ đồng, đạt 44,5% dự toán năm, thu hoạt động xuất nhập khẩu 1.785 tỷ đồng, tăng 60% so với cùng kỳ năm 2018 và đạt 68,7% dự toán năm.

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong 6 tháng đầu năm 2019, đã cấp mới 02 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 28 triệu USD¹. Tính đến thời điểm 10/6/2019, toàn tỉnh có 63 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 1.799,85 triệu USD. Trong đó, có 31 dự án FDI đã đi vào hoạt động, 29 dự án đang triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư, 03 dự án đang tạm dừng triển

¹ Nhà máy sản xuất, gia công giày dép và khuôn giày HIỆP ÍCH Việt Nam – 02 triệu USD; Nhà máy sản xuất sợi và vải Mahang Dung Quất – 26 triệu USD.

khai và 01 dự án chuẩn bị đầu tư.

Tình hình đầu tư trong nước: Cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 52 dự án mới, tăng 03 dự án so với cùng kỳ năm 2018, tổng số vốn đăng ký khoảng 13.563 tỷ đồng. Lũy kế đến 10/6/2019, trên toàn tỉnh có 562 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký khoảng 250.212 tỷ đồng, vốn thực hiện lũy kế đạt 136.728 tỷ đồng (đạt 54% vốn đăng ký); có 277 dự án đã đi vào hoạt động.

Từ đầu năm tính đến thời điểm 31/5/2019, có 480 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thành lập mới, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2018; vốn đăng ký 2.685,405 tỷ đồng, tăng 1,34 lần so với cùng kỳ, vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp: 7,45 tỷ đồng/1 doanh nghiệp.

2. Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2019

Triển khai thực hiện Quyết định giao kế hoạch vốn năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 cho các đơn vị triển khai thực hiện tại các Quyết định số: 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018; 76/QĐ-UBND ngày 25/01/2019; 1191/QĐ-UBND ngày 26/12/2018; 222/QĐ-UBND ngày 18/02/2019;

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi là **5.289,44 tỷ đồng**, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương là 1.466,44 tỷ đồng,
- + Vốn Chương trình MTQG là 652,936 tỷ đồng; trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới là 283 tỷ đồng và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững là 369.936 tỷ đồng.
- + Vốn hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu là 503,29 tỷ đồng (*số đã giao thực tế đến nay là 348,661 tỷ đồng, còn lại 154,629 tỷ đồng chưa giao*);
- + Vốn trái phiếu Chính phủ là 150,000 tỷ đồng (đến nay chưa giao vốn để thực hiện);
- + Vốn nước ngoài (ODA) là 160,214 tỷ đồng (*số đã giao thực tế đến nay là 110,214, còn lại 50 tỷ đồng chưa giao*);
- Vốn ngân sách địa phương là 3.823 tỷ đồng
- + Vốn cân đối NSDP theo tiêu chí, định mức là 3.063 tỷ đồng
- + Vốn Quỹ đất là 675 tỷ đồng
- + Vốn Xổ số kiến thiết là 85 tỷ đồng.

3. Tình hình chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 trong quý I và II/2019

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, trên cơ sở điều kiện thực tế của tỉnh Quảng Ngãi, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã sớm ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 về nhiệm vụ,

giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, đối với thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 02 văn bản² chỉ đạo và trong các cuộc họp giao ban hàng tháng, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đơn đốc, nhắc nhở các đơn vị khẩn trương đẩy nhanh tiến độ và thực hiện giải ngân vốn được giao, rà soát tình hình thực hiện và tham mưu giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có) đối với các dự án đang thực hiện bằng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

a) Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019

Đến ngày 30/4/2019, tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đạt 1.027,861 tỷ đồng, đạt xấp xỉ 20,8% kế hoạch vốn năm 2019. Đến ngày 31/5/2019 giải ngân đạt 1.307 tỷ đồng (đạt 27% KH), trong đó, vốn ngân sách địa phương 1.015 tỷ đồng (27% KH) và vốn ngân sách Trung ương 291,9 tỷ đồng (26% KH). Đến 30/6/2019, ước giải ngân 2.299 tỷ đồng, bằng 47% kế hoạch năm, trong đó, ngân sách Trung ương giải ngân đạt 571 tỷ đồng (51% KH) và ngân sách địa phương ước giải ngân đạt 1.727 tỷ đồng (45% KH).

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

b) Đối với việc xử lý nợ đọng XDCB: Thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ: UBND tỉnh đã chỉ đạo và quán triệt đến các đơn vị Chủ đầu tư không để phát sinh khối lượng nợ đọng xây dựng cơ bản, việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành; không cho phép doanh nghiệp tự bỏ vốn chuẩn bị đầu tư, thi công dự án khi chưa được bố trí vốn, làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Từ đó, đã kiểm soát và hạn chế việc phát sinh nợ đọng XDCB, đến ngày 31/12/2018, tổng nợ đọng XDCB trên địa bàn toàn tỉnh là 300,5 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã là 196 tỷ đồng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (vốn huy động nhân dân). Trong năm 2019, UBND tỉnh cũng đã có văn bản số 867/UBND-TH ngày 28/02/2019, trong đó yêu cầu các huyện, thành phố quyết liệt chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Đồng thời có trách nhiệm cân đối kinh phí để giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc ngân sách của địa phương mình; phải xây dựng kế hoạch, lộ trình trả nợ hợp lý; phấn đấu trong 02 năm 2019 - 2020 xử lý dứt điểm khoản nợ này.

c) Về tình hình triển khai một số dự án lớn trên địa bàn tỉnh có vốn hỗ trợ của ngân sách Trung ương:

- Dự án Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn: Dự án có tổng mức đầu tư điều chỉnh là 256 tỷ đồng, trong đó, ngân sách Trung ương là 130 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 126 tỷ đồng. Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2019 là

2 Công văn số: 736/UBND-TH ngày 20/2/2019; 2488/UBND-TH ngày 20/5/2019

146 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn NSTW 2019 chưa giao là 50 tỷ đồng), trong đó, ngân sách địa phương là 100 tỷ đồng và ngân sách trung ương là 46 tỷ đồng. Đến nay, lũy kế giá trị khối lượng thực hiện là 198 tỷ đồng, đạt 88% giá trị hợp đồng (224 tỷ đồng), UBND tỉnh đã yêu cầu chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu thi công, đảm bảo cơ bản hoàn thành công trình trước ngày 30/8/2019.

- Dự án Cầu Cửa Đại: Dự án có tổng mức đầu tư là 2.250 tỷ đồng, trong đó, vốn trái phiếu Chính phủ là 1.500 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 750 tỷ đồng. Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2019 là 1.566 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn TPCP 2019 chưa giao là 150 tỷ đồng), trong đó, ngân sách địa phương là 216 tỷ đồng và vốn trái phiếu Chính phủ là 1.350 tỷ đồng. Đến nay, lũy kế giá trị khối lượng thực hiện là 1.338 tỷ đồng, đạt 69% giá trị hợp đồng (1.918 tỷ đồng), tiến độ thực hiện dự án đang triển khai cơ bản đảm bảo theo tiến độ được phê duyệt.

4. Một số khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

Việc triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 trong những tháng đầu năm còn chậm, nguyên nhân chủ yếu theo báo cáo của các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Bên cạnh đó, một số dự án chuyển tiếp, có khả năng đẩy nhanh tiến độ thi công nhưng chưa được Trung ương giao vốn chính thức (dự án Cầu Cửa Đại, Đường Ba Tơ - Ba Trang - Ba Khâm, Cảng Bến Đình...) cũng đã kéo tỉ lệ giải ngân của tỉnh ở mức thấp.

Nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019, UBND tỉnh phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao; đồng thời, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số nội dung sau:

(1) Xem xét sớm giao kế hoạch vốn năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương là 354,629 tỷ đồng, cụ thể:

- Vốn Chương trình mục tiêu là 154,629 tỷ đồng để thực hiện các dự án: Cảng Bến Đình 50 tỷ đồng; Đường Ba Tơ - Ba Trang - Ba Khâm là 24 tỷ đồng; Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa là 30,629 tỷ đồng; Các tuyến đường trục vào KCN nặng Dung Quất phía Đông là 20 tỷ đồng; Tuyến đường trục liên cảng Dung Quất 1 là 30 tỷ đồng. Đây chủ yếu là các dự án chuyển tiếp đang thực hiện, khi được giao vốn sẽ giải ngân hết trong quý III/2019, giúp đẩy nhanh tình hình giải ngân của tỉnh và giải quyết một phần khó khăn cho các đơn vị thi công.

- Vốn trái phiếu Chính phủ là 150 tỷ đồng để thực hiện dự án Cầu Cửa Đại.

- Vốn ODA là 50 tỷ đồng cho 02 dự án: Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên - tỉnh Quảng Ngãi và dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi.

(2) Đề xuất Trung ương sớm bố trí nguồn lực đầu tư hoàn thiện tuyến đường ven biển qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Đề nghị Trung ương hỗ trợ 800

tỷ đồng để đầu tư đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 2, có chiều dài khoảng 25 km, kết nối thông suốt với tuyến ven biển của tỉnh đã được đầu tư (tuyến Dung Quất - Trà Khúc và đoạn thành phần 1 đang đầu tư từ vốn NSDP), từng bước kết nối với đường ven biển của Bình Định (UBND tỉnh đã có Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 26/4/2019 về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 2 trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 215/TB-VPCP ngày 11/6/2018).

(3) Đề xuất Trung ương xem xét hỗ trợ vốn để thực hiện dự án Trung tâm y tế Quân - dân y kết hợp huyện Lý Sơn: Khó khăn lớn nhất của huyện đảo Lý Sơn hiện nay là về y tế, Trung tâm quân dân y kết hợp được Bộ Quốc phòng đầu tư với quy mô chỉ 60 giường, từ năm 2002 đã xuống cấp nghiêm trọng, trang thiết bị hư hỏng... một số ca bệnh thông thường như mổ ruột thừa, tai nạn giao thông, tai nạn lao động biển không đủ điều kiện điều trị, phải chuyển vào đất liền gây mất thời gian và nguy hiểm tính mạng cho Nhân dân.

Trong chuyến công tác tại đảo Lý Sơn, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội vào tháng 7/2017 và đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó Chủ tịch Quốc hội vào tháng 4/2019 đều có ý kiến thống nhất cần đầu tư Trung tâm Y tế Quân - dân y kết hợp huyện Lý Sơn để đủ điều kiện khám, chữa bệnh cho khoảng 22.000 dân, lực lượng vũ trang trên đảo và khách du lịch (khoảng 400.000 người/năm).

Xuất phát từ thực tế nêu trên, UBND tỉnh đã có Công văn số 2169/UBND-KGVX ngày 04/5/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị xem xét, thống nhất cân đối vốn từ ngân sách Trung ương để thực hiện dự án Trung tâm Y tế Quân - dân y kết hợp huyện Lý Sơn với quy mô 100 giường bệnh, khái toán tổng mức đầu tư khoảng 286 tỷ đồng.

(4) Bổ sung vốn NSTW là 283,3 tỷ đồng để thanh quyết toán đối với dự án Hợp phần Di dân, tái định cư hồ chứa nước Nước Trong

Dự án Hợp phần di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong được phê duyệt tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 17/02/2009 với tổng mức đầu tư là 372,777 tỷ đồng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ. Tỉnh Quảng Ngãi đã tích cực thực hiện nhiệm vụ được Trung ương giao, cơ bản hoàn thành dự án để di dời dân, đáp ứng tiến độ của dự án hồ chứa nước Nước Trong. Tuy nhiên, do dự án lớn, có tác động lớn đến đời sống của người dân tộc thiểu số, quá trình vận động di dời, bồi thường và tái định cư phức tạp nên kéo dài thời gian thực hiện; bên cạnh đó chính sách bồi thường và hỗ trợ di dân của Nhà nước thay đổi nên dự án phải điều chỉnh tại Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 22/11/2012 với tổng mức đầu tư là 656,141 tỷ đồng, tăng so với tổng mức đầu tư cũ là 283,364 tỷ đồng (trên cơ sở có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ý kiến thống nhất của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại văn bản số 8533/VPCP-KTTH ngày 26/10/2012,

thống nhất cho điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án và phân kinh phí tăng thêm Trung ương sẽ hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để thực hiện).

Đến hết năm 2014, tỉnh đã được Trung ương bố trí 372 tỷ đồng (theo tổng mức đầu tư cũ) từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện dự án Hợp phần di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong. Về phía địa phương, tỉnh đã thực hiện hoàn thành các hạng mục cơ bản (bồi thường và di dân, tái định cư cho 449 hộ dân) để phục vụ tiến độ lấp dòng đến cao trình 129,5m của hồ chứa nước Nước Trong.

Tuy nhiên, phân kinh phí tăng thêm là 283,364 tỷ đồng chưa được Trung ương cân đối, bố trí vốn nên tỉnh không có điều kiện hoàn thành các phần việc dở dang như: hỗ trợ tái định cư, định canh cho người dân vùng dự án, ảnh hưởng lớn đến đời sống và gây mất lòng tin trong nhân dân do một số khoản bồi thường chưa có kinh phí thanh toán cho người dân bị di dời, chưa cấp được đất sản xuất nên có thể dẫn đến việc người dân rời bỏ khu tái định cư để trở về nơi cũ để sản xuất, gây ảnh hưởng đến việc lấp dòng hồ chứa nước Nước Trong do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang thực hiện (*từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã có nhiều văn bản kiến nghị Trung ương xem xét, bố trí vốn để triển khai thực hiện nhưng vẫn chưa được giải quyết: Tờ trình 100/TTr-UBND ngày 24/10/2014; 15/TTr-UBND ngày 16/3/2015; Công văn 1201/UBND-NNTN ngày 18/3/2016*).

Đây là dự án của Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh đã cố gắng, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ di dân, tái định cư phục vụ dự án, đảm bảo Hồ chứa nước Nước Trong đưa vào tích nước và vận hành an toàn. Do vậy, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, cân đối bố trí từ ngân sách Trung ương để hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Quảng Ngãi là 283,364 tỷ đồng để chi trả đủ tiền bồi thường, hỗ trợ sản xuất cho người dân bị di dời, đủ điều kiện quyết toán dự án trong năm 2019 và trả nợ 166,73 tỷ đồng vốn từ ngân sách tỉnh đã tạm ứng để triển khai thực hiện dự án này.

(5) Về việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch: Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn các địa phương trong việc triển khai xây dựng quy hoạch cấp tỉnh, nhất là việc hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực mình ở cấp tỉnh trong việc xác định quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể của ngành, lĩnh vực quản lý; hướng dẫn việc thực hiện, xử lý các thủ tục hành chính hoặc các nhiệm vụ có liên quan sau khi bãi bỏ các quy hoạch này.

(6) Về việc giao chi tiết vốn NSTW để hỗ trợ tỉnh có huyện thoát nghèo tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

Theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các bộ, ngành và địa phương, tỉnh Quảng Ngãi được Thủ tướng Chính phủ bổ sung 81,94 tỷ đồng vốn NSTW để hỗ trợ tỉnh có huyện thoát nghèo tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Đồng

thời, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn được bổ sung trên cho các địa phương.

Để đủ cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch vốn được giao, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm giao chi tiết vốn NSTW để hỗ trợ tỉnh có huyện thoát nghèo tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018.

(7) Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: Theo Điều 58, Luật Đầu tư công quy định “1. Trước ngày 31 tháng 3 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, trên cơ sở các mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau, bao gồm mục tiêu, định hướng và giao nhiệm vụ triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn. 2. Trước ngày 15 tháng 5 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau.”

Do vậy kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm tham mưu và ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

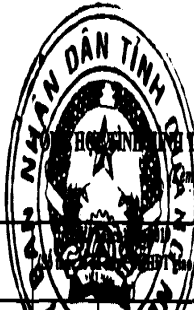
Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư;
Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước QN;
- BQL DA ĐTXD các CT Giao thông;
- VPUB: CVP, PCVP (TH),
P.NNTN, CNXD, CBTH;
- Lưu: VT, TH văn169.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng



PHỤ LỤC 1

THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSNN KẾ HOẠCH NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 110 /UBND-BC ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NGUỒN VỐN	Kế hoạch năm 2019			Khởi lượng thực hiện từ 01/01/2019 đến ngày 30/4/2019			Giải ngân đến 30/4/2019			Giải ngân đến 31/5/2019			Ước giải ngân đến 30/6/2019			Ước giải ngân đến 31/01/2020			Ghi chú		
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài			
	Tổng cộng	5,289,440	5,129,226	160,214	4,934,911	4,774,597	110,214	1,027,861	984,573	43,288	1,028,861	985,573	43,288	1,307,491	1,262,488	45,003	2,299,062	2,243,955	55,107	5,289,440	5,129,226	160,214
A	Vốn ngân sách địa phương	3,823,000	3,823,000	-	3,823,000	3,823,000	-	798,329	798,329	-	798,329	798,329	-	1,015,531	1,015,531	-	1,727,873	1,727,873	-	3,823,000	3,823,000	-
I	Vốn cân đối theo tiêu chí tại QĐ số 40	3,063,000	3,063,000	-	3,063,000	3,063,000	-	764,629	764,629	-	764,629	764,629	-	967,290	967,290	-	1,611,873	1,611,873	-	3,063,000	3,063,000	-
II	Vốn Xổ số kiến thiết	85,000	85,000	-	85,000	85,000	-	7,119	7,119	-	7,119	7,119	-	10,005	10,005	-	56,000	56,000	-	85,000	85,000	-
III	Vốn quỹ đất (từ nguồn thu sử dụng đất)	675,000	675,000	-	675,000	675,000	-	26,581	26,581	-	26,581	26,581	-	38,236	38,236	-	60,000	60,000	-	675,000	675,000	-
B	Vốn ngân sách Trung ương	1,466,440	1,306,326	160,214	1,111,811	1,001,597	110,214	229,532	186,344	43,288	230,532	187,244	43,288	291,960	246,987	45,003	871,189	516,082	55,107	1,466,440	1,306,326	160,214
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	652,936	652,936	-	652,936	652,936	-	97,719	97,719	-	97,719	97,719	-	150,132	150,132	-	250,000	250,000	-	652,936	652,936	-
	Chương trình xây dựng Nông thôn mới	283,000	283,000	-	283,000	283,000	-	54,639	54,639	-	54,639	54,639	-	81,037	81,037	-	130,000	130,000	-	283,000	283,000	-
	Chương trình giảm nghèo bền vững	369,936	369,936	-	369,936	369,936	-	43,080	43,080	-	43,080	43,080	-	69,095	69,095	-	120,000	120,000	-	369,936	369,936	-
2	Chương trình mục tiêu	503,290	503,290	-	348,661	348,661	-	88,525	88,525	-	89,525	89,525	-	96,825	96,825	-	266,082	266,082	-	503,290	503,290	-
2.1	Hoàn trả ứng trước	105,961	105,961	-	105,961	105,961	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	105,961	105,961	-
2.2	Phần bù chi tiết các chương trình mục tiêu	397,329	397,329	-	242,700	242,700	-	88,525	88,525	-	89,525	89,525	-	96,825	96,825	-	160,121	160,121	-	397,329	397,329	-
3	Vốn TPCP	150,000	150,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150,000	150,000	-
4	Vốn nước ngoài (ODA)	160,214	-	160,214	110,214	-	110,214	43,288	-	43,288	43,288	-	43,288	45,003	-	45,003	55,107	-	55,107	160,214	-	160,214
	Trong đó: CTMT ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	48,178	-	48,178	48,178	-	48,178	43,288	-	43,288	43,288	-	43,288	45,003	-	45,003	48,178	-	48,178	48,178	-	48,178

Phụ lục 2

**BÁO CÁO CHỈ TIÊU THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019 VỐN NGÂN SÁCH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU THEO TỪNG DỰ ÁN**

(Kèm theo Báo cáo số 44/QĐ-UBND ngày 16/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Thời gian KC-XT	Số báo cáo lập kế hoạch các năm	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019			Giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 30/4/2019			Giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 31/8/2019			Ước giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2019			Ước giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 31/01/2020			Ghi chú
				Trong đó: NSTW	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
					Tổng số	Tin bái các khoản ứng trước NSTW		Thanh toán dự XDCB	Tổng số		Tin bái các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán dự XDCB		Tổng số	Tin bái các khoản ứng trước NSTW		Thanh toán dự XDCB	Tổng số	
	Tổng số			3,448,266	2,918,685	503,290	105,961	-	88,525	-	96,825	-	266,082	105,961	-	583,290	105,961	-	
	Đã được BKĐBT giao vốn			2,538,085	2,205,300	548,661	105,961	-	88,525	-	96,825	-	266,082	105,961	-	548,661	105,961	-	
	A Hoàn trả ứng trước			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Tin bái ứng các dự án không thuộc các chương trình mục tiêu quy định tại Nghị quyết 1023/NQ-UBTVQH13 và Quyết định 49/2015/QĐ-TTg			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Tạm ứng NSTW năm 2009 để đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh			-	-	33,087	33,087	-	-	-	-	-	33,087	33,087	-	33,087	33,087	-	
2	Tạm ứng vốn NSTW năm 2009 và năm 2010 để xây dựng cơ sở hạ tầng KKT Dung Quất			-	-	32,012	32,012	-	-	-	-	-	32,012	32,012	-	32,012	32,012	-	
3	Ứng trước dự toán NSNN năm 2010, 2011 để xây dựng hạ tầng KKT Dung Quất			-	-	40,862	40,862	-	-	-	-	-	40,862	40,862	-	40,862	40,862	-	
	B Phần bù chi tiết các Chương trình mục tiêu			2,538,085	2,205,300	242,700	-	-	88,525	-	96,825	-	168,121	-	-	242,700	-	-	
	I Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng			188,439	188,439	35,000	-	-	24,524	-	25,361	-	35,000	-	-	35,000	-	-	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019			188,439	188,439	35,000	-	-	24,524	-	25,361	-	35,000	-	-	35,000	-	-	
	Dự án nhóm B																		
1	Đường tránh lộ Bình Minh - Bình Khương	2016-2020	1967/QĐ-UBND, 31/10/2015	80,441	80,441	20,000	-	-	13,451	-	13,800	-	20,000	-	-	20,000	-	-	
2	Đường Ba Bích - Ba Nam	2016-2020	1967/QĐ-UBND, 31/10/2015	99,998	99,998	15,000	-	-	11,073	-	11,561	-	15,000	-	-	15,000	-	-	
	II Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững			481,897	488,147	58,000	-	-	-	-	171	-	25,000	-	-	58,000	-	-	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019			481,897	488,147	58,000	-	-	-	-	171	-	25,000	-	-	58,000	-	-	
	Dự án nhóm B																		
3	Vùng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn II)	2010-2018	1476/QĐ-UBND, 27/10/2010; 886/QĐ-UBND ngày 04/6/2015; 1744/UBND-NNTN ngày 07/8/2017	401,097	400,147	50,000	-	-	-	-	171	-	25,000	-	-	50,000	-	-	
	III Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư			80,000	80,000	15,000	-	-	10,158	-	10,159	-	10,158	-	-	15,000	-	-	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019			80,000	80,000	15,000	-	-	10,158	-	10,159	-	10,158	-	-	15,000	-	-	
	Dự án nhóm B																		
4	Đà Phố Minh (giai đoạn 1)	2016-2020	1966/QĐ-UBND, 30/10/2015	80,000	80,000	15,000	-	-	10,158	-	10,159	-	10,158	-	-	15,000	-	-	

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019		Giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 30/4/2019			Giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 31/5/2019			Ước giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2019			Ước giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 31/01/2020			Ghi chú		
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó	
				Tổng số	Trung đó NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB
IV	Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo		806,043	685,137	20,000	-	-	1,572	-	-	1,572	-	-	10,000	-	-	20,000	-	-		
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019		806,043	685,137	20,000	-	-	1,572	-	-	1,572	-	-	10,000	-	-	20,000	-	-		
	Dự án nhóm B																				
5	Dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020	2016-2020	896/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014	806,043	685,137	20,000	-	-	1,572	-	-	1,572	-	-	10,000	-	-	20,000	-	-	
V	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			397,712	207,712	25,700	-	-	-	-	-	1,447	-	-	10,000	-	-	25,700	-	-	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2019			397,712	207,712	25,700	-	-	-	-	-	1,447	-	-	10,000	-	-	25,700	-	-	
	Dự án nhóm B																				
6	Xây dựng đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường	2014-2018	1448/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	397,712	207,712	25,700	-	-	-	-	-	1,447	-	-	10,000	-	-	25,700	-	-	
VI	Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số			50,000	45,000	10,000	-	-	334	-	-	1,046	-	-	5,000	-	-	10,000	-	-	
(1)	Dự án khởi công mới năm 2019			50,000	45,000	10,000	-	-	334	-	-	1,046	-	-	5,000	-	-	10,000	-	-	
	Dự án nhóm B																				
7	Trung tâm Nhi tiết tỉnh Quảng Ngãi	2019-2022	1867/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	50,000	45,000	10,000	-	-	334	-	-	1,046	-	-	5,000	-	-	10,000	-	-	
VII	Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch			51,895	51,895	27,000	-	-	1,974	-	-	7,094	-	-	12,000	-	-	27,000	-	-	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019			51,895	51,895	27,000	-	-	1,974	-	-	7,094	-	-	12,000	-	-	27,000	-	-	
	Dự án nhóm B																				
8	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê	2017-2020	115/QĐ-UBND, ngày 23/01/2017; 2489/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017	51,895	51,895	27,000	-	-	1,974	-	-	7,094	-	-	12,000	-	-	27,000	-	-	
VIII	Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm			509,971	509,971	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019			509,971	509,971	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	
	Dự án nhóm B																				
9	Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2010 - 2015	2011-2020	1310/QĐ-UBND, 31/8/2011	509,971	509,971	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	
IX	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững			60,928	45,000	6,000	-	-	-	-	-	12	-	-	2,000	-	-	6,000	-	-	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019			60,928	45,000	6,000	-	-	-	-	-	12	-	-	2,000	-	-	6,000	-	-	
	Dự án nhóm C																				
10	Nâng cao Năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020	2016-2020	139/QĐ-UBND, 22/01/2016	60,928	45,000	6,000	-	-	-	-	-	12	-	-	2,000	-	-	6,000	-	-	
X	Chương trình Biển Đông - Hải đảo					50,000	-	-	45,963	-	-	45,963	-	-	46,963	-	-	50,000	-	-	
11	Đường cơ động Đông Nam đảo Lý Sơn (giai đoạn 3)					50,000	-	-	45,963	-	-	45,963	-	-	50,000	-	-	50,000	-	-	
**	Kế hoạch năm 2019 được thông báo vốn nhưng đến nay chưa được giao			910,181	713,385	154,629	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	154,629	-	-	
	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng			523,774	326,978	104,629	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	104,629	-	-	

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-RT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QB đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Kế hoạch đầu tư vào NSTW năm 2019		Giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2019		Giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 31/5/2019		Ước giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2019		Ước giải ngân kế hoạch năm 2019 từ ngày 01/01/2019 đến 31/01/2020		Ghi chú			
			Số quyết định; nghị, thông, năm ban hành	TMBT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó	
				Tổng số	Trong đó: NSTW		Thu bởi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB		Thu bởi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB		Thu bởi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB			Thu bởi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2019		523,774	326,978	104,629	-	-	-	-	-	-	-	-	104,629	-	-		
	Dự án nhóm B																	
1	Cảng Bến Đình	2016-2020	493/QĐ-UBND ngày 31/3/2016; 681/QĐ-UBND ngày 04/5/2018	236,796	130,000	50,000								50,000				
2	Đường Ba Tr - Ba Trưng - Ba Khâm (đoạn Ba Trưng - Ba Khâm)	2017-2020	2064/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	120,000	50,000	24,000								24,000				
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019																	
3	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi-Chợ Chùa	2017-2020	2088/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	146,978	146,978	30,629								30,629				
	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			386,407	386,407	50,000	-	-	-	-	-	-	-	50,000	-	-		
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019			239,531	239,531	20,000	-	-	-	-	-	-	-	20,000	-	-		
	Dự án nhóm B																	
4	Các tuyến đường trục vào KCN năng Dung Quất phía Đông	2016-2020	1967/QĐ-UBND, 31/10/2015	239,531	239,531	20,000								20,000				
	Dự án khởi công mới năm 2019			146,876	146,876	30,000	-	-	-	-	-	-	-	30,000	-	-		
	Dự án nhóm B																	
5	Tuyến đường trục liên cảng Dung Quất 1	2018-2021	2671/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	146,876	146,876	30,000								30,000				

